TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2024/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Hữu Đoàn;

Ông Huỳnh Việt Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 255/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị N, sinh năm: 2002 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Phan Vũ P, sinh năm: 2000 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp I, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 6 năm 2024 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đỗ Thị N trình bày: Năm 2021, chị với anh P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng có 01 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc do bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng nhường nhịn nhau, chồng không quan tâm chăm sóc vợ con, gia đình chồng khó khăn với chị trong sinh hoạt hàng ngày nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, giận dỗi. Mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh Phan Vũ P;

Về con chung: có 01 con chung tên Phan Minh K, sinh ngày 06/12/2021, hiện nay chị đang nuôi con. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có văn bản có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Đỗ Thị N và anh Phan Vũ P được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung: Xét thấy, chị Đỗ Thị N và anh Phan Vũ P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Đỗ Thị N và anh Phan Vũ P là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng chị Đỗ Thị N và anh Phan Vũ P xảy ra mâu thuẫn, chị N yêu cầu được ly hôn với anh P; Đối với yêu cầu của chị N, anh P không có ý kiến. Chị N xác định vợ chồng đã không tình cảm, không còn chung sống cùng nhau, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau và vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh P, điều này cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N với anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có sự quan tâm lẫn nhau, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, chị N yêu cầu ly hôn anh P là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung tên Phan Minh K, sinh ngày 06/12/2021, xét thấy, con chung chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện do chị N nuôi, chị N có yêu cầu nuôi con, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về nuôi con chung, giao con chung tên Phan Minh K, sinh ngày 06/12/2021 cho chị Đỗ Thị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị N yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, anh P là người không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét mức cấp dưỡng chị N yêu cầu phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Phan Minh K, sinh ngày 06/12/2021 cho chị Đỗ Thị N mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000 đồng. Anh P phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N được ly hôn với anh Phan Vũ P.

- Về con chung: Giao con chung tên Phan Minh K, sinh ngày 06/12/2021 cho chị Đỗ Thị N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh Phan Vũ P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Phan Minh K, sinh ngày 06/12/2021 cho chị Đỗ Thị N mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng, cấp dưỡng hàng tháng, cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh P chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì anh P còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000 đồng. Chị Đỗ Thị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006552 ngày 26/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Anh Phan Vũ P phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng (chưa nộp).

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

Huỳnh Việt Hằng